**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN PHÚ THỊNH**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN PHÚ THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU THINH TRADING AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHU THINH TAD CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109076991

**3. Ngày thành lập:** 31/01/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 25B, ngõ 19, phố Đông Tác, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: *phuthinh.com.ltd@gmail.com* Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|---|---|---|
| 1. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn về nông học, Tư vấn về công nghệ khác; | *7490* |
| 2. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh | *4722* |
| 3. | Hoạt động dịch vụ trồng trọt<br>Chi tiết: Xử lý cây trồng; Phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng, kích thích tăng trưởng, bảo hiểm cây trồng; Cắt, xén, tỉa cây lâu năm; Làm đất, gieo, cấy, sạ, thu hoạch; Kiểm soát loài sinh vật gây hại trên giống cây trồng; Kiểm tra hạt giống, cây giống; | *0161* |
| 4. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>(trừ hoạt động đấu giá) | *4511* |
| 5. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan | *8130* |
| 6. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản | *4620* |
| 7. | Bán buôn thực phẩm | *4632* |
| 8. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh | *4721* |
| 9. | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) | *4512* |
| 10. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) | *4669* |
| 11. | Vệ sinh chung nhà cửa | *8121* |

| | | |
|---|---|---|
| 12. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt | *8129* |
| 13. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động | *5610* |
| 14. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7, Điều 8, Nghị định 86/2014/NĐ-CP) | *4932* |
| 15. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | *4933* |
| 16. | In ấn | *1811* |
| 17. | Dịch vụ liên quan đến in | *1812* |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng | *4330* |
| 19. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ phòng chống mối cho công trình xây dựng mới. (Theo tiêu chuẩn quốc gia: TCVN 7958:2017, Bảo vệ công trình xây dựng);<br>- Diệt và phòng chống mối cho công trình xây dựng đang sử dụng. (Theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8268:2017, Bảo vệ công trình xây dựng) | *4390* |
| 20. | Lắp đặt hệ thống điện | *4321* |
| 21. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | *4322* |
| 22. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác | *4329* |
| 23. | Xây dựng nhà để ở | *4101* |
| 24. | Xây dựng nhà không để ở | *4102* |
| 25. | Xây dựng công trình đường sắt | *4211* |
| 26. | Xây dựng công trình đường bộ | *4212* |
| 27. | Xây dựng công trình điện | *4221* |
| 28. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước | *4222* |
| 29. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc | *4223* |
| 30. | Xây dựng công trình công ích khác | *4229* |
| 31. | Xây dựng công trình thủy | *4291* |
| 32. | Xây dựng công trình khai khoáng | *4292* |
| 33. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo | *4293* |
| 34. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác | *4299* |
| 35. | Phá dỡ | *4311* |
| 36. | Chuẩn bị mặt bằng | *4312* |
| 37. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | *4663* |
| 38. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế | *4659* |

| | | |
|---|---|---|
| 39. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; | *4773* |
| 40. | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản | *1080* |
| 41. | Xử lý hạt giống để nhân giống | *0164* |
| 42. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế;<br>- Bán buôn thú y;<br>- Buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (Điều 4, Nghị định 66/2016/NĐ-CP) | *4649* |
| 43. | Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp | *2021* |
| 44. | Bán buôn tổng hợp | *4690* |
| 45. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh | *8299* |
| 46. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ<br>Chi tiết:<br>- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường.<br>- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh cực công nghệ sinh học môi trường;<br>- Môi giới chuyển giao công nghệ;<br>- Tư vấn chuyển giao công nghệ; Đánh giá công nghệ; Giám định công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ;<br>(Điều 28, Luật Chuyển giao công nghệ số 80/2006/QH11 ngày 29/11/2006) | *7212(Chính)* |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: Giới tính:

Sinh ngày: Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

***** Họ và tên: VƯƠNG TUẤN ANH Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/08/1975* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *038075010481*

Ngày cấp: *05/08/2019* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 14/15/134 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 14/15/134 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội